|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **PHỤ LỤC 5** |

**BIỂU MẪU CÔNG KHAI**

**Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia**

**và kết quả đạt được qua các mốc thời gian**

*(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-TTr ngày /3/2022 của Sở GDĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HẢI AN **TRƯỜNG THCS ĐẰNG LÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Đằng Lâm, ngày 01 tháng 10 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**1. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia** *(nếu có)*

 - Thời gian nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm 2011

 - Mức độ được công nhận: Giai đoạn 1

 - Thời gian hết hiệu lực:năm 2016

**2. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia** *( Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

2.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

2.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Kết quả** | **Nội dung không đạt** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 | **x** | x | x |  | Số học sinh của một số lớp vượt quá 45 HS |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 | **x** | x | x |  | Diện tích chưa đủ rộng |
| Tiêu chí 3.2 | **x** | x | x |  | Chưa có đủ phòng bộ môn theo quy định |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 3.5 | **x** | x | x |  | Thư viện chưa đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. |
| Tiêu chí 3.6 | **x** | x | x |  | Chưa đủ danh mục các thiết bị tối thiểu |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x | x |  |

2.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | **Nội dung đã đạt** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| Tiêu chí 1 | x |  |  |
| Tiêu chí 2 | x |  |  |
| Tiêu chí 3 | x |  |  |
| Tiêu chí 4 | x |  |  |
| Tiêu chí 5 | x |  |  |
| Tiêu chí 6 | x |  |  |

 Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Mức độ 2

2.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1

**3. Đánh giá chung.**

3.1. Điểm mạnh

 Trong quá trình xây dựng và phát triển trường THCS Đằng Lâm gặp không ít khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ. Song được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tư vấn sát sao của Phòng GD&ĐT, sự hỗ trợ nhiệt tình của cha mẹ học sinh, cùng với sự đoàn kết, cố gắng phấn đấu của tập thể CBGVNV, nhà trường đã luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường đã tích cực phấn đấu, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình và trở thành một trong những địa chỉ tin cậy, là một trong những điểm sáng của ngành giáo dục quận Hải An, thành phố Hải Phòng, liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, được nhận cờ thi đua, bằng khen của UBND Thành phố, giấy khen của UBND quận.

 Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn đứng ở vị trí tốp đầu của Quận và Thành phố. Đặc biệt chất lượng thi vào lớp 10 THPT luôn đứng trong top 10 của Thành phố nhiều năn liền.

3.2. Hạn chế.

 Cơ sở vật chất nhà trường còn hạn chế về diện tích sân chơi, bãi tập

 Đội ngũ giáo viên còn một số giáo viên trẻ chưa nhiều kinh nghiệm; nhiều giáo viên phải giảng dạy chéo môn

3.3. Nguyên nhân của hạn chế.

 Do yêu cầu của chương trình GDPT 2018 đòi hỏi giáo viên phải có năng lực dạy các môn học tích hợp và tổ chức các hoạt động giáo dục

**III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

**1. Mục tiêu**

 Mục tiêu đến năm 205 đạt kiểm định cấp độ 3 ; Đạt chuẩn mức độ 2

**2. Kế hoạch:**

2.1. Năm học 2023-2024:

 - Duy trì và phát huy các thế mạnh, giữ vững các tiêu chuẩn, tiêu chí đã đạt về Kiểm định chất lượng và trường chuẩn.

 - Cải tiến chất lượng, nâng mức độ các tiêu chí đã đạt và tập trung khắc phục các tiêu chí :

 + Diện tích khuôn viên, sân chơi bãi tập

 + Các phòng bộ môn, thu viện, thiết bị

 + Sĩ số lớp học

2.2. Năm học 2024-2025:

 - Phấn đấu đạt kiểm định cấp độ 3

 - Phấn đấu đạt trường chuẩn mức độ 2

**IV. GIẢI PHÁP**

**1. Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền**

**2. Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Người thực hiện** | **Dự kiến kinh phí (*nếu có*)** | **Thời gian thực hiện** | **Giải pháp** |
| Tiêu chí 3.1 |  |  | 2024-2025 | - Xin mở rộng trường- Cải tạo hệ thống sân trường, bổ sung thiết bị, trang trí cảnh quan |
| Tiêu chí 3.2 |  |  | 2024-2025 | Có đủ phòng học bộ môn- Phòng Tin học có đủ máy tính- XD 1 lớp học thông minh |
| Tiêu chí 3.5 |  |  | 2023-2024;2024-2025 | Xây dựng thư viện số đạt chuẩn |
| Tiêu chí 3.6 |  |  | 2023-2024 | Trang bị đủ danh mục thiết bị tối thiểu |

**3. Giải pháp về chính sách (nguồn kinh phí):** Từ ngân sách

**4. Giải pháp kiểm tra, giám sát:** BGH phối hợp với Ban thanh tra tăng cường kiểm tra giám sát

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban giám hiệu**

 - Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm

 - Tích cực tham mưu và tranh thủ sự quan tâm của lãnh đạo các cấp để xây dựng trường chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục

 - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh, các lực lượng xã hội trong đầu tư, xã hội hóa giáo dục

 - Tăng cường công tác quản lý, giám sát và linh hoạt điều hành các hoạt động giao dục trong nhà trường

**2.Các tổ chức đoàn thể**

- Thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, giáo dục và đẩy mạnh phong trào thi đua trong nhà trường

 - Tăng cường công tác vận động, xây dựng trường học hạnh phúc, thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục

- Phối kết hợp với chuyên môn trong công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng cho học sinh và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; tham gia các hoạt động xã hội của địa phương.

**3.Tổ nhóm chuyên môn**

- Thực hiện tốt công tác BDGV thường xuyên và bồi dưỡng tại chỗ đáp ứng yêu cầu giáo dục

 - Triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giáo dục, triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018

- Duy trì chất lượng giáo dục ở vị trí top đầu của Quận và Thành phố

**4. Cá nhân**

- Thực hiện tốt quy chế chuyên môn và chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao

 - Tích cực tự bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và xu thế phát triển của giáo dục

 - Chấp hành tốt các quy định của ngành.

**VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Ủy ban nhân dân quận/huyện:**

 **-** Tạo điều kiện cho nhà trường được mở rộng diện tích trường và đầu tư CSVC đáp ứng yêu cầu giáo dục

- Bố trí nhân sự kịp thời đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng cho nhà trường

**2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tạo điều kiện về công tác bồi dưỡng đội ngũ và chỉ đạo chuyên môn

**3. Các Sở ban, ngành liên quan**

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục học sinh

**4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

 Tạo điều kiện về công tác bồi dưỡng đội ngũ và chỉ đạo chuyên môn

**5. Ủy ban nhân dân xã/ phường**

Hỗ trợ nhà trường về công tác an ninh, truyền thông giáo dục; giải tỏa ách tắc giao thông

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Sở GDĐT- UBND quận/huyện;- Phòng GDĐT quận/huyện;- Website trường;- Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Mai Hương** |